

ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN

(I tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được yêu cầu của đề văn nghị luận.
- Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu, phân tích một đề văn nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Vấn đề về đề văn nghị luận đã được đặt ra trong SGK *Ngữ văn 7*, tập hai. Quan niệm về đề văn nghị luận của SGK được thể hiện ở mấy điểm chính sau đây :

a) Đề văn nghị luận chủ yếu là nêu vấn đề cần bàn bạc, còn các thao tác lập luận thì HS tuỳ vào cách làm, tuỳ vào kiểu văn bản cần tạo lập mà lựa chọn cho thích hợp. Việc nêu cố định các mệnh lệnh như "hãy giải thích", "hãy chứng minh", "hãy phân tích",... theo cách ra đề cũ thường gây ngộ nhận, khiến HS nghĩ rằng chỉ cần vận dụng một thao tác nghị luận cho một bài viết là đủ. Trong thực tế không có bài văn nào chỉ dùng một thao tác lập luận, mà người viết phải vận dụng tổng hợp nhiều thao tác. Chính vì thế, chương trình Tập làm văn THCS luôn lưu ý HS tính chất đan xen của các thao tác và hướng tới việc vận dụng tổng hợp các thao tác trong một bài viết. Không chỉ mình văn nghị luận, mà ngay cả các kiểu văn bản khác như miêu tả, tự sự, thuyết minh, biểu cảm,... cũng phải vận dụng tổng hợp các thao tác ấy trong một bài viết. Tuy vậy, trong dạy học, nhất là ở các lớp dưới, khi bắt đầu học văn nghị luận, vẫn cần tách ra các thao tác (còn gọi là các phép lập luận) để HS nhận diện và luyện tập.

b) Ngoài vấn đề đặt ra, đề văn còn cho biết tính chất của đề : ca ngợi, khuyên nhủ, phê phán, tranh luận,...

c) Vấn đề cần bàn bạc (nghị luận) *nêu lên để tài* nhưng chưa thể hiện rõ tư tưởng, quan điểm của người viết. Điều đó chỉ được xác định khi người viết đề xuất các luận điểm.

2. SGK Ngữ văn 10 Nâng cao tiếp tục quan niệm về đề văn nghị luận trên đây và làm rõ thêm một số điểm cần thiết.

a) Trong quan niệm truyền thống, một đề văn nghị luận thường có ba phần : phần dẫn và nêu vấn đề (lời dẫn và câu trích), phần yêu cầu kiểu bài (giải thích, chứng minh, bình luận hay phân tích,...), phần giới hạn vấn đề (phạm vi dẫn chứng cần trích dẫn,...). Ví dụ đề văn sau đây :

"Đánh giá về kiệt tác *Chí Phèo* của Nam Cao, có nhà nghiên cứu đã khẳng định : "Điều đặc sắc là khi miêu tả người nông dân lưu manh hoá, Nam Cao [...] đã đi sâu vào nội tâm nhân vật để phát hiện và khẳng định nhân phẩm của họ, ngay trong khi họ bị xã hội cướp mất cả nhân tính, nhân hình" (*Từ điển văn học*, tập I, NXB Khoa học xã hội, H., 1983, tr. 123).

Anh (chị) hãy phân tích nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên để làm sáng tỏ nhận định trên".

Vấn đề trọng tâm đặt ra cũng là cái đích cần hướng tới trong bài viết này thực chất là làm sáng tỏ *tài năng* của Nam Cao trong việc miêu tả "*nội tâm nhân vật để phát hiện và khẳng định nhân phẩm của họ*" chứ không phải là phân tích đặc điểm và tính cách của các nhân vật trong tác phẩm *Chí Phèo*. Vì thế, cách nêu yêu cầu như trên dễ gây hiểu lầm sang yêu cầu của bài phân tích nhân vật. Hơn nữa, để làm sáng tỏ nhận định ấy, không chỉ vận dụng riêng thao tác phân tích nhân vật mà phải vận dụng nhiều thao tác lập luận khác nữa.

Theo cách hiểu mới về đề văn nghị luận, đề văn trên cần sửa lại như sau :

"Đánh giá về kiệt tác *Chí Phèo* của Nam Cao, có nhà nghiên cứu đã khẳng định : "Điều đặc sắc là khi miêu tả người nông dân lưu manh hoá, Nam Cao [...] đã đi sâu vào nội tâm nhân vật để phát hiện và khẳng định nhân phẩm của họ, ngay trong khi họ bị xã hội cướp mất cả nhân tính, nhân hình" (*Từ điển văn học*, tập I, NXB Khoa học xã hội, H., 1983, tr. 123).

Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về nhận xét trên ?".

(Hoặc : Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận xét trên).

Cân lưu ý là *làm sáng tỏ* không có nghĩa chỉ là *chứng minh* như cách hiểu lâu nay. *Làm sáng tỏ* cũng chính là thuyết phục, là mục tiêu chính của mỗi bài văn nghị luận. Có thể nói *làm sáng tỏ* là yêu cầu chung của mọi đề văn nghị luận. Như thế có nghĩa là phải vận dụng tất cả các thao tác lập luận : *giải thích, phân tích, so sánh, chứng minh, bình luận,...*

Chính vì thế, nhìn chung, nhiều sách dạy làm văn nghị luận và các kì thi viết của một số nước phát triển (Pháp, Mĩ, Anh, Đức,...), khi ra đề văn nghị luận, người ta chỉ chú trọng nêu vấn đề cần thuyết phục, cần trao đổi, bàn bạc. Ít đề nêu yêu cầu về thao tác cụ thể. Chẳng hạn, đây là một số đề văn nghị luận trong sách dạy làm văn của Mĩ :

1. Sự bất lợi của thực phẩm Mĩ đối với HS, SV nước ngoài.
2. Tình trạng nhà tù : sự trừng phạt hay cải tạo giáo dục ?
3. Những hoạt động nhà trường sẽ làm tăng óc sáng tạo cho trẻ em trước tuổi đến trường.
4. Chì trong dầu hoả : một dấu hiệu của tình trạng ô nhiễm.
5. Sự trôi nổi của dầu và mõi trong nước : lợi và bất lợi ?
6. Gây tổn thương trong bóng đá : có thể ngăn chặn được không ?
7. Sức truyền tin rộng rãi của ti vi.
8. Những khó khăn của HS, SV nước ngoài chưa tốt nghiệp ở Mĩ.
9. Chất cacbon và sức khoẻ con người.
10. Những khó khăn của người Nhật khi nói tiếng Anh.

(*The process of composition*, Joy M.Reid, Colorado State University, 1982)

SGK của một số nước như Trung Quốc và Cộng hoà liên bang Đức, U-crai-na,... cũng biên soạn đề làm văn theo hướng này. Tạp chí *Văn học và Tuổi trẻ* cũng đã nêu các dạng đề này, xin dẫn lại để GV tham khảo :

1. "Hãy nhận rõ bản thân anh". Câu cách ngôn ấy có ý nghĩa gì đối với bạn trẻ ?
2. Người già và người trẻ khác nhau ở chỗ nào, vì sao như vậy ?
3. Anh-xtanh nói : "Tưởng tượng quan trọng hơn kiến thức". Anh (chị) có đồng ý với ý kiến đó không ?
4. "Cuộc sống rất buồn tẻ", nhiều bạn thanh niên nói như vậy, anh (chị) có những lời khuyên nào ?

(Theo Đới Xuân Yến, Lưu Tịnh, Chu Chương Tài – Trung Quốc)

Một số đề văn của nhà sư phạm U-crai-na nổi tiếng Xu-khôm-lin-xki :

1. Thành thực là thế nào ?
 2. Vì sao con người phải sống ở trên đồi ?
 3. Vì sao chúng ta cần có kiến thức ?
 4. V. Huy-gô nói : "Con người ta được sáng tạo ra không phải để mang xích xiềng mà để tung cánh bay lượn trên bầu trời". Hãy suy nghĩ về số phận của nhân loại.
 5. Rút-xô nói : "Bất cứ công dân nào mà không làm việc đều là giặc".
 6. Goóc-ki nói : "Cá nhân dù là vĩ đại, rốt cuộc cũng là yếu đuối".
 7. Chúng ta và người lớn.
- Các đề làm văn trung học của Trung Quốc năm 1998 :
1. Bạn.
 2. Ngọn đèn.
 3. Xin mẹ hãy yên tâm.
 4. Tổ quốc trong lòng tôi.
 5. Tác hại của thuốc lá.
 6. Vì danh dự của nhà trường.
 7. Con người phải có khí tiết.
 8. Suy nghĩ từ ngọn lửa.
 9. Đọc sách phải hiểu sâu.
 10. Thiếu tôi thì chợ vắng đông sao ?

(Trần Đình Sử, *Đổi mới dạy học làm văn ở THPT*, trong
tạp chí *Văn học và Tuổi trẻ*, số 8 - 2003)

Theo quan niệm mới, đề văn phải có tính chất mở để HS suy nghĩ, phát biểu ý của cá nhân mình, tán thành hay phản đối đều được, miễn là lí lẽ đủ sức thuyết phục. Tuy nhiên, trong thực tế rất nhiều đề văn theo tinh thần trên vẫn ghi các lệnh như : *hãy phân tích, hãy bình luận, hãy giải thích, hãy so sánh...* Khi gặp những đề văn như thế, người viết cần lưu ý đó chỉ là các *thao tác chính* cần vận dụng chứ không phải là *thao tác duy nhất*.

b) Về các kiểu bài nghị luận : Trong quan niệm truyền thống, các kiểu bài văn nghị luận được chia theo thao tác. Kết quả là có khá nhiều kiểu bài nhỏ : *chứng minh,*

phân tích, giải thích, bình luận, bình giảng,... Cách phân chia như thế không hợp lý và gây nhiều khó khăn cho HS trong việc làm bài. Bởi vì mục đích của văn nghị luận là thuyết phục. Để làm sáng tỏ và thuyết phục người đọc về một vấn đề nào đó, người viết phải vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận để triển khai và phát triển luận điểm do đề văn đặt ra. Không có bài văn nghị luận nào chỉ sử dụng duy nhất một thao tác lập luận. Phân tích khác bình giảng ở chỗ nào ? Làm thế nào để HS phân biệt được giữa *phân tích* bài thơ *Cánh khuya* của Hồ Chí Minh và *bình giảng* bài thơ này ? Trên thực tế, HS viết hai kiểu bài này gần như không có gì khác nhau. Thực tế đó đòi hỏi phải xem xét lại cách phân chia kiểu bài văn nghị luận cho phù hợp hơn.

Chương trình và SGK (phân *Làm văn*) căn cứ vào nội dung cần bàn luận và làm sáng tỏ để chia ra hai loại : đề văn nghị luận chính trị – xã hội và đề văn nghị luận văn học. Đề văn nghị luận chính trị – xã hội là loại đề yêu cầu bàn bạc về một vấn đề chính trị, đạo đức, luân lí hay một vấn đề xã hội,... chẳng hạn Đề 1, Đề 4, Đề 7, Đề 8,... trong SGK. Đề văn nghị luận văn học là loại đề yêu cầu bàn bạc về một vấn đề văn học (nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học, đặc điểm phong cách tác giả, một vấn đề văn học sử hay lí luận văn học,...), chẳng hạn các Đề 2, Đề 3, Đề 5, Đề 6 đã nêu trong SGK.

Sự phân chia này cũng chỉ có tính chất tương đối. Thực ra, văn học chính là tấm gương phản ánh cuộc sống. Nội dung của tác phẩm văn học cũng chính là các vấn đề đạo đức, luân lí, xã hội, chính trị, nhân sinh,... đặt ra trong cuộc sống được các nhà văn nêu lên bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm của mình.

3. Tìm hiểu, phân tích một đề văn nghị luận

Muốn làm tốt bài văn nghị luận, người viết cần tìm hiểu, phân tích kỹ đề văn nghị luận ấy. SGK đã nêu lên yêu cầu và quy trình giúp HS biết cách tìm hiểu, phân tích một đề văn nghị luận bao gồm các bước sau :

a) Xác định vấn đề trọng tâm cần bàn bạc và làm sáng tỏ.

Có đề văn nêu trọng tâm một cách trực tiếp, dễ nhận ra. Nhưng cũng có đề văn cần phải đọc và suy nghĩ, phân tích mới có thể rút ra vấn đề trọng tâm.

b) Xác định kiểu đề văn nghị luận và các thao tác lập luận chính sẽ vận dụng trong bài viết.

Đọc và phân tích để xác định đề văn thuộc loại đề văn nghị luận chính trị – xã hội hay đề văn nghị luận văn học. Chỉ ra các thao tác lập luận chính sẽ vận dụng trong bài.

c) Xác định phạm vi tư liệu cần huy động, trích dẫn cho bài viết.

Để làm sáng tỏ vấn đề, người viết không chỉ dùng lí lẽ mà còn phải có dẫn chứng. Có thể là dẫn chứng trong văn học, nhưng cũng có thể là dẫn chứng từ đời sống thực tế. Có đề văn nêu rõ giới hạn tư liệu cần dẫn chứng, nhưng cũng có đề văn, người viết phải tự xác định lấy phạm vi tư liệu, dẫn chứng.

4. Về việc đánh giá, cho điểm với loại đề mở

Khi ra "đề mở", GV cũng cần xây dựng "đáp án mở", linh hoạt. Tức là không nên bó buộc HS vào một số ý cố định cho trước mà chỉ nên định hướng về cách giải quyết. Còn nội dung cụ thể thì để cho HS tự bộc lộ, trình bày. GV căn cứ vào nội dung và cách trình bày của HS để đánh giá, cho điểm. Chất lượng (kết quả) bài viết cũng không thể lấy độ ngắn dài mà đo được. Vấn đề là HS viết gãy gọn, sáng sủa ; trình bày những suy nghĩ hoặc kể lại câu chuyện của mình một cách trung thực, cảm động,...

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới.

GV cần nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng của đề văn và việc phân tích đề văn nghị luận đối với người viết bài.

2. Hướng dẫn HS đọc và tóm tắt ý chính của phần I (*Yêu cầu của đề văn nghị luận*) trong SGK.

Cho HS đọc và lần lượt hướng dẫn để các em tìm hiểu nội dung vấn đề. Có thể nêu câu hỏi như : Phần I trong SGK nêu lên những nội dung gì ?

GV gợi ý cho HS các nội dung SGK đã nêu :

– Thế nào là đề văn nghị luận ?

– Các yêu cầu của đề văn nghị luận : Yêu cầu cơ bản và quan trọng nhất của một đề văn nghị luận chính là vấn đề nghị luận (còn gọi là luận đề) mà người ra đề nêu lên để người viết bàn luận và làm sáng tỏ. Yêu cầu về nội dung là bắt buộc mỗi đề phải có. Tuỳ vào nội dung đó mà người viết lựa chọn và vận dụng một số thao tác lập luận cho phù hợp.

– Các kiểu đề văn nghị luận, căn cứ để phân loại : Thế nào là đề văn nghị luận văn học và thế nào là đề văn nghị luận chính trị – xã hội.

Hãy phân tích các đề văn đã nêu trong phần I để minh họa và làm sáng tỏ cho các nội dung vừa nêu ở trên.

3. Hướng dẫn HS đọc và tóm tắt ý lón của phần II (*Tìm hiểu đề văn nghị luận*) trong SGK.

Cũng như cách tìm hiểu phần I, GV cho HS đọc và lần lượt hướng dẫn để các em tìm hiểu nội dung vấn đề của phần này. Có thể nêu lên các câu hỏi như :

- Tại sao cần phân tích, tìm hiểu đề văn nghị luận ?
- Các bước cần tiến hành khi tìm hiểu một đề văn nghị luận là những bước nào ? Mỗi bước cần lưu ý điều gì ?

GV gợi ý cho HS là có thể nêu ba bước cơ bản của việc tìm hiểu đề văn nghị luận :

- a) Xác định vấn đề trọng tâm cần bàn bạc và làm sáng tỏ.
- b) Xác định loại đề văn nghị luận và các thao tác lập luận chính sẽ vận dụng trong bài viết.
- c) Xác định phạm vi tư liệu cần huy động, trích dẫn cho bài viết.

Trong mỗi bước trên, GV yêu cầu HS phân tích các đề văn đã nêu ở phần I để làm sáng tỏ và rút ra những lưu ý cần thiết.

4. Hướng dẫn thực hành luyện tập.

SGK nêu lên hai bài luyện tập nhằm củng cố những hiểu biết về đề văn nghị luận nêu ở phần trước. GV cho HS đọc và tìm hiểu theo các yêu cầu của bài tập. Những đề văn đã nêu và phân tích trong SGK hoặc trong quá trình tìm hiểu nội dung bài học trên thì không lặp lại ở phần luyện tập này.